

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**  
**Về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Ninh**  
**giai đoạn 2026-2030**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 (*viết tắt là Nghị quyết số 76/NQ-CP*) và Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030.

**I- TÌNH HÌNH CHUNG**

Trong giai đoạn 2021-2025 bối cảnh tình hình quốc tế, khu vực và trong nước biến động nhanh, phức tạp, khó lường; yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế số, xã hội số, xây dựng chính quyền số đặt ra ngày càng cao, toàn diện và cấp bách đối với nền hành chính nhà nước. Tỉnh Bắc Ninh với vai trò là cực tăng trưởng của vùng Thủ đô, trung tâm công nghiệp, công nghệ cao của cả nước, đứng trước những yêu cầu mới, cao hơn về chất lượng thể chế, quản trị công và mức độ phục vụ người dân, doanh nghiệp, tỉnh Bắc Ninh đã ban hành nhiều nghị quyết, chương trình, kế hoạch,... để cụ thể hóa các chủ trương, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương vào tình hình thực tế của địa phương.

Đặc biệt, từ ngày 01/7/2025 tỉnh Bắc Ninh chính thức vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, thực hiện chủ trương lớn của Trung ương về tinh gọn bộ máy, tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Đây là bước chuyển có ý nghĩa chiến lược; song, trong giai đoạn đầu triển khai đã phát sinh nhiều vấn đề mới, tác động trực tiếp đến công tác cải cách hành chính của tỉnh như: Việc điều chỉnh hệ thống tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền giữa các cấp chính quyền đòi hỏi phải rà soát, sửa đổi đồng bộ hàng loạt quy trình, quy chế, thủ tục hành chính, tạo khó khăn, áp lực lớn cho bộ máy hành chính. Các xã, phường phải tiếp nhận thêm nhiều thẩm quyền, trách nhiệm mới, trong khi năng lực quản trị hành chính, kỹ năng xử lý hồ sơ phức hợp và năng lực ứng dụng công nghệ số của một bộ phận cán bộ cơ sở còn hạn chế, dẫn đến tình trạng quá tải cục bộ trong việc giải quyết thủ tục hành chính. Quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, điều chuyển, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trong giai đoạn chuyển tiếp còn phát sinh khó khăn về tâm lý, tổ chức công việc và sự phối hợp liên thông. Hạ tầng số, nền tảng dữ liệu chung và hệ thống dữ liệu hành chính của tỉnh chưa thật sự đồng bộ; việc kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu giữa các cấp, các ngành còn gặp khó khăn. Nhận thức và sự thích ứng của một bộ phận người dân, doanh

nghiệp đối với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp còn chưa kịp thời, dẫn đến sự lúng túng trong tiếp cận và sử dụng dịch vụ hành chính công...

*Nguyên nhân chủ yếu do:* Khối lượng công việc lớn, yêu cầu chuyển đổi nhanh nhưng nguồn lực còn hạn chế; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước còn hạn chế; phương thức hoạt động, cách thức giải quyết công việc trong nội bộ cơ quan hành chính chưa thực sự đổi mới; trình độ, năng lực chuyên môn, trách nhiệm, thái độ ứng xử trong thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa ngang tầm nhiệm vụ; một số cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu thiếu quyết tâm, quyết liệt, chậm đổi mới sáng tạo; cơ sở dữ liệu liên thông chưa đầy đủ, đồng bộ, chưa thông suốt; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát có mặt còn hạn chế.

## **II- MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2026-2030**

### **1. Mục tiêu chung**

Nâng cao chất lượng cải cách hành chính và thực thi chính sách, pháp luật; xây dựng nền hành chính tỉnh Bắc Ninh ngày càng hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, gắn với hình ảnh tỉnh Bắc Ninh năng động, sáng tạo, mạnh mẽ, quyết liệt trong công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, đảm bảo quốc phòng - an ninh, thực hiện thắng lợi mục tiêu đưa Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

#### **2.1. Cải cách thể chế**

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán, bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan sau sắp xếp tổ chức bộ máy. Khởi thông, phát huy hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới để hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đáp ứng yêu cầu, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm "*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*". Rà soát, kiến nghị hoàn thiện các quy định pháp luật theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp.

#### **2.2. Cải cách thủ tục hành chính**

Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, hồ sơ, thời gian giải quyết thủ tục hành chính; lấy sự thuận tiện và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá hiệu quả cải cách hành chính.

Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt tối thiểu 80%; tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục

hành chính có đủ điều kiện đạt tối thiểu 90%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 80%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 80%; tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền đạt 70%; tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%.

Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

### ***2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước***

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã; giảm mạnh đầu mối các tổ chức trung gian.

Tiếp tục giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Trung ương.

Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt trên 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt trên 90%.

Phân định rõ và tổ chức thực hiện mô hình chính quyền nông thôn, đô thị và mô hình khác (nếu có).

### ***2.4. Cải cách chế độ công vụ***

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; 25% - 35% số lãnh đạo, quản lý cấp sở, ngành, trên 30% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng trực thuộc sở, ngành, 80% số lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

### ***2.5. Cải cách tài chính công***

Hoàn thiện đầy đủ và đồng bộ hệ thống pháp luật để thể chế hóa các chủ trương của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021-2025.

### ***2.6. Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước***

100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 90% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

Tối thiểu 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt tối thiểu 40%; tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử đạt tối thiểu 95%.

### III- GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

#### 1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính

Các cấp ủy, chính quyền, MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Nghị quyết về cải cách hành chính trong phạm vi quản lý theo thẩm quyền; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy và phương thức hoạt động nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính - *xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt*; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hằng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và tổ chức Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội; quan tâm thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính, tạo động lực thúc đẩy đổi mới mạnh mẽ và hiệu quả hơn.

#### 2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và giám sát, phản biện xã hội đối với cải cách hành chính

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để đảng viên, cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, nắm bắt đầy đủ, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước. Tăng cường vai trò, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

Tiếp tục sử dụng các công cụ và biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, bảo đảm quyền giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính, tăng cường lắng ý kiến của người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; lắng sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan Nhà nước.

#### 3. Đảm bảo nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính

Huy động và bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Nâng cao năng lực nghiên cứu và chỉ đạo của các cơ quan có trách nhiệm giúp chính quyền

các cấp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh và cấp xã. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính bảo đảm các nhiệm vụ cải cách hành chính được triển khai đồng bộ, thực chất và đạt kết quả rõ ràng.

#### **4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công việc, đạo đức công vụ, đồng thời gắn với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ. Kiên quyết áp dụng cơ chế thay thế, bãi miễn đối với những trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân.

Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng nhiều biện pháp, chú trọng đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm nâng cao lợi ích chính đáng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả và chất lượng công việc; hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực, đưa vào quy hoạch, bổ nhiệm những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo và đóng góp thiết thực trong công cuộc cải cách hành chính.

Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo chủ chốt phải là người đi đầu trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; gương mẫu giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống. Bí thư cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phải chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh nếu để cán bộ, công chức, viên chức gây phiền hà, nhũng nhiễu, vi phạm kỷ cương, kỷ luật hành chính, kỷ luật Đảng và quy định văn hóa công vụ.

#### **5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức.**

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hằng năm của cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp xã; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hằng năm của các cơ quan hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng truyền thông để bảo đảm quy trình đánh giá khoa học, khách quan.

Thực hiện khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; mở rộng nội dung khảo sát trên các nội dung quản lý nhà nước, như: Ban hành cơ chế, chính sách pháp luật; tổ chức thực

thi pháp luật; cung cấp dịch vụ công... của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Qua đó giúp nhận diện hạn chế và thúc đẩy sự cải thiện thực chất.

## **6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính**

Các cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, coi đây là động lực then chốt thúc đẩy cải cách hành chính và phát triển bền vững. Tập trung nâng cao Chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, tự động hoá vào điều hành và cung cấp dịch vụ công theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tăng cường cơ chế bảo vệ, khuyến khích cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; mở rộng hợp tác với doanh nghiệp công nghệ, viện nghiên cứu, trường đại học để đưa các sáng kiến vào thực tiễn bảo đảm phù hợp, thiết thực, hiệu quả.

## **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng, ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này và Nghị quyết số 76/NQ-CP; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và định kỳ tham mưu tổ chức sơ, tổng kết Nghị quyết, báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể hóa các chỉ tiêu của Nghị quyết vào kế hoạch công tác hằng năm phù hợp; phối hợp các cơ quan liên quan đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng về nội dung Nghị quyết và kết quả thực hiện.

4. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chủ động phối hợp với chính quyền cùng cấp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia giám sát và phản biện xã hội, tạo sự đồng thuận trong việc thực hiện Nghị quyết.

5. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, đảng ủy các xã, phường tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết này tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân.

Căn cứ Nghị quyết này và tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Đảng ủy UBND tỉnh).

6. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên theo chức năng, nhiệm vụ và địa bàn, lĩnh vực theo dõi, phụ trách có trách nhiệm chỉ đạo triển khai, tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Văn phòng Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Văn phòng Chính phủ (*báo cáo*),
- Bộ Nội vụ (*báo cáo*),
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy, UBND các xã, phường,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Hồng Thái**